

THỜI KHÓA BIỂU KHÓA TUYỂN SINH 2016
HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2018-2019
(Chính thức)

Lưu ý: Thời khóa biểu áp dụng từ ngày 07/01/2019

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Giảng viên	Lớp	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Ghi chú
1	3030042	Thực tập sư phạm 1 (tại trường THSPVT)	01	3	Khoa bố trí	16ST						
2	3110952	Thông kê toán	01	3	Lê Văn Dũng	16ST	B3-501	6	Chiều	6	3	
3	3111793	Lý thuyết Galois	01	3	Nguyễn Viết Đức	16ST	B3-203	2	Chiều	6	3	
4	3111833	Phát triển năng lực dạy học bộ môn Toán	01	3	Ngô Thị Bích Thuỷ	16ST	B3-303	7	Sáng	4	2	
5	3111853	Phương pháp giảng dạy bộ môn Toán	01	3	Ngô Thị Bích Thuỷ	16ST	B3-303	7	Sáng	1	3	
6	3111893	Số học	01	3	Nguyễn Duy Thái Sơn	16ST	B4-04	4	Chiều	6	3	
7	3112135	Linear Optimization (Tối ưu tuyến tính)	01	3	Đặng Văn Riễn	16CTUDE	B3-506	4	Chiều	6	3	
8	3112165	Mathematical statistics (Thông kê toán)	01	3	Nguyễn Thị Hải Yến	16CTUDE	B3-204	5	Sáng	3	3	
9	3112195	Mathematical model (Mô hình toán)	01	3	Lê Hải Trung	16CTUDE	B3-204	2	Chiều	6	3	
10	3112303	Toán tài chính	01	3	Lê Văn Dũng	16CTUDE	B3-206	5	Chiều	6	3	
11	3112315	Advanced geometry (Hình học cao cấp)	01	3	Hoàng Nhật Quy	16CTUDE	B3-305	4	Sáng	1	3	
12	3112325	Theory of linear operators (Lý thuyết toán tử tuyến tính)	01	3	Nguyễn Duy Thái Sơn	16CTUDE	B3-206	7	Chiều	6	3	
13	3112335	Fixed point theory (Lý thuyết điểm bất động)	01	3	Lê Hoàng Trí	16CTUDE	B5-02	7	Sáng	1	3	
14	3120012	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	01	3	Trần Quốc Chiến	16CTUDE	B3-204	3	Chiều	6	3	
15	3120332	Ngôn ngữ lập trình	01	3		16CTUDE	B3-401	3	Sáng	1	3	
16	3030042	Thực tập sư phạm 1 (tại trường THSPVT)	02	3	Khoa bố trí	16SPT						
17	3120472	Thiết kế và lập trình web	01	3	Hồ Ngọc Tú	16SPT	B3-506	3	Sáng	3	3	
18	3120772	Lập trình mạng	01	3	Lê Văn Mỹ	16SPT	B3-305	5	Sáng	1	3	
19	3120963	Các PPDH tích cực trong giảng dạy bộ môn tin học	01	2	Lê Viết Chung	16SPT	B4-05	2	Chiều	9	2	
20	3121013	Đồ án môn học	01	2	Khoa bố trí	16SPT						
21	3120182	Đồ họa máy tính	02	3	Trần Văn Hưng	16CNTT1	B3-201	3	Chiều	6	3	
22	3120212	Hệ phân tán	02	3	Nguyễn Thế Xuân Ly	16CNTT1	B3-203	4	Sáng	1	3	
23	3120362	Nhập môn công nghệ phần mềm	02	2	Nguyễn Thanh Tuấn	16CNTT1	A1-103	3	Sáng	2	2	
24	3120622	An toàn thông tin	02	2	Vũ Thị Trà	16CNTT1	B3-201	3	Chiều	9	2	
25	3120652	Đồ án thuật toán	01	3	Khoa bố trí	16CNTT1						
26	3120712	Khai phá dữ liệu	02	3	Đinh Thị Đông Phương	16CNTT1	B3-302	5	Chiều	6	3	
27	3120833	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	01	3	Đinh Thị Đông Phương	16CNTT1	B3-103	6	Sáng	1	3	
28	3120182	Đồ họa máy tính	03	3	Trần Văn Hưng	16CNTT2	B4-04	2	Chiều	6	3	

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Giảng viên	Lớp	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Ghi chú
29	3120212	Hệ phân tán	03	3	Nguyễn Thế Xuân Ly	16CNTT2	A1-103	6	Chiều	8	3	
30	3120362	Nhập môn công nghệ phần mềm	03	2	Vũ Thị Trà	16CNTT2	A5-305	6	Sáng	2	2	
31	3120622	An toàn thông tin	03	2	Vũ Thị Trà	16CNTT2	B3-403	6	Sáng	4	2	
32	3120652	Đồ án thuật toán	02	3	Khoa bố trí	16CNTT2						
33	3120712	Khai phá dữ liệu	03	3	Nguyễn Văn Chức	16CNTT2	B3-506	7	Sáng	1	4	
34	3120833	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	02	3	Nguyễn Trần Quốc Vinh	16CNTT2	B4-03	3	Chiều	6	3	
35	3120182	Đồ họa máy tính	04	3	Phạm Anh Phương	16CNTT3	A5-302	2	Chiều	6	3	
36	3120212	Hệ phân tán	04	3	Nguyễn Hoàng Hải	16CNTT3	A5-403	2	Sáng	1	3	
37	3120362	Nhập môn công nghệ phần mềm	04	2	Vũ Thị Trà	16CNTT3	B3-402	5	Chiều	9	2	
38	3120622	An toàn thông tin	04	2	Vũ Thị Trà	16CNTT3	B3-403	2	Chiều	9	2	
39	3120652	Đồ án thuật toán	03	3	Khoa bố trí	16CNTT3						
40	3120712	Khai phá dữ liệu	04	3	Nguyễn Trần Quốc Vinh	16CNTT3	A5-403	3	Sáng	1	3	
41	3120833	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	03	3	Nguyễn Trần Quốc Vinh	16CNTT3	B3-306	5	Chiều	6	3	
42	31228045	Đồ án chuyên ngành 1	01	2	Khoa bố trí	16CNTTC						
43	31228048	Công cụ phát triển phần mềm	01	2	Nguyễn Thanh Tuấn	16CNTTC	A1-101	3	Chiều	6	3	
44	31228063	Hệ phân tán	01	2	Nguyễn Hoàng Hải	16CNTTC	A6-301	4	Chiều	9	2	
45	31238032	Đồ họa máy tính	01	3	Phạm Anh Phương	16CNTTC	A1-203	6	Sáng	1	3	
46	31238034	An toàn và bảo mật thông tin	01	3	Vũ Thị Trà	16CNTTC	A6-401	5	Chiều	6	3	
47	31238042	Kiến trúc phần mềm	01	3	Lê Văn Minh	16CNTTC	A6-401	4	Sáng	1	3	
48	31238064	Thiết kế và quản trị mạng	01	3	Nguyễn Hoàng Hải	16CNTTC	A6-301	4	Chiều	6	3	
49	3030042	Thực tập sư phạm 1 (tại trường THSPVT)	03	3	Khoa bố trí	16SVL						
50	3130923	Điện kỹ thuật	01	2	Đinh Thanh Khản	16SVL	B3-401	4	Sáng	1	2	
51	3130973	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học giáo dục	01	2	Nguyễn Bảo Hoàng Thanh	16SVL	A1-102	5	Chiều	8	2	
52	3131003	Tin học ứng dụng trong Vật lý	01	2	Nguyễn Quý Tuấn	16SVL	B3-306	6	Sáng	1	2	
53	3131013	Thí nghiệm Vật lý phổ thông	01	3	Phùng Việt Hải	16SVL	B3-208	5	Sáng	1	3	
54	3131023	Thực hành dạy học (tập giảng tại trường sư phạm)	01	3	Phùng Việt Hải	16SVL	B3-205	4	Sáng	3	3	
55	3131063	Vật lý chất rắn	01	3	Lê Hồng Sơn	16SVL	B3-205	6	Sáng	3	3	
56	3130012	Các phương pháp tính	01	2	Lương Văn Thọ	16CVL	B3-403	3	Sáng	3	2	
57	3130022	Cấu trúc phổ nguyên tử	01	2	Trần Thị Hồng	16CVL	B3-304	7	Sáng	4	2	
58	3130102	Cơ học lượng tử 2	01	2	Nguyễn Văn Hiếu	16CVL	B3-205	3	Sáng	1	2	
59	3130152	Điện kỹ thuật	01	1	Đinh Thanh Khản	16CVL	B3-404	2	Chiều	6	2	
60	3130243	Kỹ thuật vi xử lý	01	2	Lê Xứng	16CVL	B3-304	5	Sáng	4	2	
61	3130373	Quang phổ laser	01	2	Trần Thị Hồng	16CVL	B3-104	2	Sáng	1	2	
62	3130422	Thông tin cáp quang	01	2	Lê Văn Thanh Sơn	16CVL	B3-304	6	Chiều	8	2	
63	3130483	Thực tập chuyên đề 1	01	2	Lê Xứng	16CVL						
64	3130503	Thực tập cơ sở 1	01	2	Khoa bố trí	16CVL						

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Giảng viên	Lớp	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Ghi chú
65	3130582	Toán dùng cho vật lý	01	3	Nguyễn Văn Hiếu	16CVL	B3-504	3	Chiều	6	3	
66	3130592	Vật lý bán dẫn	02	2	Nguyễn Quý Tuấn	16CVL	B3-105	7	Chiều	9	2	
67	3130612	Vật lý chất rắn 2	01	2	Lê Hồng Sơn	16CVL	B3-104	2	Sáng	3	2	
68	3130812	Vật lý thống kê	01	2	Nguyễn Văn Hiếu	16CVL	B3-505	6	Sáng	1	2	
69	3030042	Thực tập sư phạm 1 (tại trường THSPVT)	04	3	Khoa bố trí	16SHH						
70	3140463	Hoá học phân tích trong trường phổ thông	01	2	Nguyễn Thị Lan Anh	16SHH	B3-204	2	Sáng	4	2	
71	3140542	Hóa lượng tử	01	3	Lê Tự Hải	16SHH	B3-204	6	Sáng	1	3	
72	3141132	Thực hành hóa lí	01	2	Khoa bố trí	16SHH						
73	3141733	Thực hành thí nghiệm hoá học trung học phổ thông	01	2	Khoa bố trí	16SHH						
74	3141773	Bài tập hóa học ở THPT	01	2	Phan Văn An	16SHH	B3-204	4	Sáng	4	2	
75	3141933	Phát triển chương trình hóa học nhà trường	01	2	Nguyễn Thị Lan Anh	16SHH	B3-204	6	Sáng	4	2	
76	3141943	Phương pháp dạy học môn hoá học	01	3	Nguyễn Thị Lan Anh	16SHH	B3-306	2	Sáng	1	3	
77	3141993	Vật liệu hấp phụ và ứng dụng trong xử lý môi trường	01	2	Lê Tự Hải	16SHH	B3-204	7	Sáng	4	2	
78	3140053	Các phương pháp phân tích điện hóa	01	2	Võ Thắng Nguyên	16CHP	A5-304	3	Sáng	4	2	
79	3140073	Các phương pháp phân tích sắc kí	01	2	Bùi Xuân Vững	16CHP	A1-204	3	Chiều	9	2	
80	3140082	Các phương pháp phổ ứng dụng vào Hoá học	02	2	Phan Thảo Thơ	16CHP	A5-304	3	Sáng	2	2	
81	3140683	Kĩ thuật lấy và xử lí mẫu	01	2	Nguyễn Thị Hường	16CHP	A1-102	4	Chiều	6	2	
82	3140722	Kỹ thuật chiết tách hợp chất có hoạt tính sinh học	01	2	Võ Kim Thành	16CHP	B3-204	2	Sáng	2	2	
83	3140813	Ô nhiễm môi trường đất, nước và không khí	01	2	Nguyễn Thị Hường	16CHP	A1-102	4	Chiều	8	2	
84	3141223	Thực tập nhận thức	01	1	Khoa bố trí	16CHP						
85	3141543	Hoá kỹ thuật	01	2	Trần Thị Ngọc Bích	16CHP	B3-403	3	Chiều	6	2	
86	3141683	Quan trắc và phân tích môi trường	01	3	Bùi Xuân Vững	16CHP	A1-102	6	Sáng	1	3	
87	3142673	Thực hành phân tích quang, điện, sắc ký	01	3	Khoa bố trí	16CHP						
88	3140533	Hóa keo và ứng dụng trong xử lý môi trường	01	2	Trần Mạnh Lục	16CQM	A1-102	7	Sáng	1	2	
89	3141062	Thực hành phân tích môi trường	01	1	Khoa bố trí	16CQM						
90	3141252	Tiếng Anh chuyên ngành (Hóa)	01	2	Võ Thắng Nguyên	16CQM	B3-104	4	Chiều	6	2	
91	3141312	Vật liệu hấp phụ và xử lý môi trường	01	2	Lê Tự Hải	16CQM	A1-101	5	Chiều	9	2	
92	3141413	Thực tập nhận thức	01	1	Khoa bố trí	16CQM						
93	3141462	Độc học môi trường	01	2	Ngô Thị Mỹ Bình	16CQM	B3-201	6	Sáng	2	2	
94	3141602	Phân tích môi trường	01	2	Bùi Xuân Vững	16CQM	A1-103	2	Sáng	1	2	
95	3141672	Quản lý dự án môi trường	01	2	Khoa bố trí	16CQM						
96	3150062	Công nghệ môi trường	01	2	Trần Nguyễn Quỳnh Anh	16CQM	B3-306	6	Sáng	4	2	
97	3152332	Đánh giá tác động môi trường	01	2	Võ Văn Minh	16CQM	A1-102	6	Chiều	6	2	
98	3152402	Giáo dục và truyền thông bảo vệ môi trường	01	2	Kiều Thị Kính	16CQM	A1-102	6	Chiều	8	2	
99	3152602	Quản lý môi trường	01	2	Phan Như Thúc	16CQM	A1-103	2	Sáng	3	2	

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Giảng viên	Lớp	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Ghi chú
100	3152682	Quản lý tổng hợp vùng bờ	01	2	Trần Nguyễn Quỳnh Anh	16CQM	A1-103	2	Chiều	6	2	
101	3142265	Internship 1 (Thực tập nhận thức)	01	1	Khoa bố trí	16CHDE						
102	3142285	Laboratory Work 1 (Thí nghiệm chuyên ngành 1)	01	2	Nguyễn Văn Din	16CHDE	B3-204	2	Chiều	9	2	
103	3142305	Medicinal Chemistry I (Hóa dược 1)	01	3	Trần Thị Diệu My	16CHDE	B3-204	4	Chiều	8	3	
104	3142315	Medicinal Chemistry 2 (Hóa dược 2)	01	3	Phan Thảo Thơ	16CHDE	B3-204	6	Chiều	6	3	
105	3142345	Medicine Making Machine (Thiết bị sản xuất dược phẩm)	01	2	Trần Thị Ngọc Bích	16CHDE	B3-204	6	Chiều	9	2	
106	3142485	Structure and Spectroscopy II (Cấu trúc và quang phổ II)	01	3	Nguyễn Trần Nguyên	16CHDE	B3-104	3	Sáng	1	3	
107	3142495	Synthesis of Adjuvant (Tổng hợp tá dược)	01	2	Phạm Văn Vượng	16CHDE	B3-104	3	Sáng	4	2	
108	3142505	Synthetic Medicinal Chemistry (Các quá trình cơ bản tổng hợp hóa dược)	01	3	Đỗ Thị Thúy Vân	16CHDE	B5-03	3	Chiều	6	3	
109	3030042	Thực tập sư phạm 1 (tại trường THSPVT)	05	3	Khoa bố trí	16SS						
110	3150753	Tiến hóa và đa dạng sinh học	01	3	Trương Thị Thanh Mai	16SS	B3-304	6	Sáng	1	3	
111	3152473	Kỹ thuật nông nghiệp	01	2	Bùi Thị Thơ	16SS	B3-104	5	Chiều	6	2	
112	3152533	Phương pháp dạy học sinh học ở trường phổ thông	01	3	Trương Thị Thanh Mai	16SS	B3-304	7	Sáng	1	3	
113	3153003	Phát triển chương trình dạy học Sinh học (Dạy học tích hợp và dạy học phân hóa)	01	3	Nguyễn Thị Hải Yến	16SS	B3-205	5	Chiều	8	3	
114	3153103	Thực tập nghiên cứu thiên nhiên	01	2	Nguyễn Thị Tường Vi	16SS	B3-304	6	Sáng	4	2	
115	3153123	Công nghệ sinh học	01	3	Võ Châu Tuấn	16SS	B3-504	5	Sáng	1	3	
116	3153153	Kiểm soát sinh học	01	2	Nguyễn Tấn Lê	16SS	B3-105	4	Chiều	8	2	
117	3141662	Quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại	01	2	Trần Nguyễn Quỳnh Anh	16CTM	B3-104	2	Chiều	8	2	
118	31501433	Đánh giá môi trường	01	3	Võ Văn Minh	16CTM	B3-104	4	Sáng	1	3	
119	3150553	Quy hoạch môi trường	01	2	Trần Thị Thiên Ân	16CTM	B3-503	3	Chiều	9	2	
120	3152463	Kỹ thuật kiểm soát ô nhiễm môi trường đất	01	2	Trịnh Đăng Mậu	16CTM	B3-302	3	Sáng	1	2	
121	3152543	Phương pháp đánh giá nhanh môi trường	01	2	Võ Văn Minh	16CTM	B3-104	5	Sáng	1	2	
122	3152682	Quản lý tổng hợp vùng bờ	02	2	Nguyễn Thị Tường Vi	16CTM	B3-104	4	Chiều	9	2	
123	3152733	Quan trắc môi trường	01	3	Kiều Thị Kính	16CTM	B3-104	5	Sáng	3	3	
124	3152843	Thanh tra môi trường	01	2	Hoàng Văn Thế	16CTM	A1-101	7	Chiều	6	2	
125	3152903	Thực hành quan trắc môi trường	01	2	Khoa bố trí	16CTM						
126	3153383	Thực tập kỹ năng	01	1	Trần Ngọc Sơn	16CTM	B3-104	5	Chiều	8	2	
127	31500823	Công nghệ protein-enzyme	01	3	Phạm Thị Mỹ	16CNSH	B3-304	2	Chiều	6	3	
128	3151723	Công nghệ sản xuất sạch hơn	01	2	Phạm Thị Mỹ	16CNSH	B3-304	3	Sáng	1	2	
129	31517533	Công nghệ sinh học môi trường	01	3	Võ Châu Tuấn	16CNSH	B3-304	3	Sáng	3	3	
130	3151893	Kiểm nghiệm an toàn lương thực, thực phẩm	01	2	Nguyễn Thị Bích Hằng	16CNSH	B3-304	3	Chiều	8	2	
131	3151923	Nuôi cấy mô và tế bào thực vật	01	2	Võ Châu Tuấn	16CNSH	B3-304	4	Sáng	1	2	

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Giảng viên	Lớp	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Ghi chú
132	3152033	Thực hành công nghệ protein-enzyme	01	2	Khoa bố trí	16CNSH						
133	3152053	Thực hành công nghệ sinh học môi trường	01	2	Khoa bố trí	16CNSH						
134	3152133	Thực hành kiểm nghiệm an toàn lương thực, thực phẩm	01	2	Khoa bố trí	16CNSH						
135	3152143	Thực hành nuôi cấy mô và tế bào thực vật	01	2	Khoa bố trí	16CNSH						
136	3152233	Thực tập kỹ năng tại cơ sở sản xuất và nghiên cứu	01	2	Nguyễn Minh Lý	16CNSH	B3-304	4	Sáng	3	2	
137	3030042	Thực tập sư phạm 1 (tại trường THSPVT)	06	3	Khoa bố trí	16SGC						
138	3120593	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	01	2	Lê Viết Chung	16SGC	B3-205	5	Sáng	4	2	
139	3160123	Chuyên đề Chủ nghĩa xã hội khoa học	01	3	Vương Thị Bích Thuý	16SGC	B3-105	2	Chiều	6	3	
140	3160203	Chuyên đề Kinh tế Chính trị	01	3	Trần Phan Hiếu	16SGC	B3-105	4	Sáng	1	3	
141	3160253	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	01	3	Nguyễn Hải Như	16SGC	B3-504	4	Chiều	8	3	
142	3160383	Thực tế chuyên môn	01	1	Khoa bố trí	16SGC						
143	3161943	Phát triển chương trình giáo dục công dân ở trường trung học	01	2	Hồ Thanh Hải	16SGC	B3-504	5	Chiều	9	2	
144	3161953	Phương pháp dạy học bộ môn 1	01	2	Đinh Thị Phụng	16SGC	B3-404	7	Sáng	2	3	
145	3161983	Tác phẩm kinh điển của C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin	01	3	Phạm Huy Thành	16SGC	B3-105	5	Sáng	1	3	
146	3030042	Thực tập sư phạm 1 (tại trường THSPVT)	13	3	Khoa bố trí	16SAN						
147	3162033	Âm nhạc truyền thống Việt Nam	01	2	Hoàng Đình Phương	16SAN	A5-402(THAN)	5	Chiều	9	2	
148	3162053	Dàn dựng chương trình tổng hợp	01	3	Phan Thị Quỳnh Lam	16SAN	A5-402(THAN)	2	Sáng	1	3	
149	3162103	Kiểm tra đánh giá trong giáo dục	01	2	Phan Thị Quỳnh Lam	16SAN	A5-402(THAN)	6	Sáng	4	2	
150	3162213	Mỹ học âm nhạc	01	2	Nguyễn Thị Yến	16SAN	A5-401(THPian0)	3	Sáng	2	2	
151	3162263	Nhạc cụ phím điện tử 4	01	3	Nguyễn Văn Hiếu	16SAN	A5-402(THAN)	5	Chiều	6	3	
152	3162313	Phân tích tác phẩm âm nhạc 1	01	2	Nguyễn Văn Hiếu	16SAN	A5-401(THPian0)	3	Sáng	4	2	
153	3162343	Phương pháp dạy học âm nhạc 2	01	3	Trương Quang Minh Đức	16SAN	A5-401(THPian0)	4	Sáng	1	3	
154	3162363	Sáng tác ca khúc	01	2	Trương Quang Minh Đức	16SAN	A5-401(THPian0)	5	Sáng	4	2	
155	3162473	Thực tế chuyên môn	01	1	Khoa bố trí	16SAN						
156	3030042	Thực tập sư phạm 1 (tại trường THSPVT)	07	3	Khoa bố trí	16SNV						
157	3170902	Ngôn ngữ học xã hội	01	2	Hồ Trần Ngọc Oanh	16SNV	B3-305	4	Sáng	4	2	
158	3171102	Phong cách học tiếng Việt	01	3	Bùi Trọng Ngoan	16SNV	B3-105	5	Chiều	7	3	
159	3172993	Các thể loại và tác gia tiêu biểu văn học Tây Âu - Mỹ	01	4	Nguyễn Phương Khánh	16SNV	B5-03	7	Sáng	1	4	
160	3173063	Hệ thống thể loại và tác gia tiêu biểu văn học Việt Nam hiện đại từ 1945 đến nay	01	4	Nguyễn Quang Huy	16SNV	B3-305	2	Sáng	1	4	
161	3173163	Phương pháp dạy học Ngữ Văn 1	01	2	Cao Thị Xuân Phụng	16SNV	B3-205	6	Sáng	1	2	
162	3170192	Các phạm trù văn hóa - văn học trung đại Việt Nam	01	2	Nguyễn Quang Huy	16CVH	B3-203	4	Sáng	4	2	
163	3170982	Ngữ pháp chức năng	01	2	Trần Văn Sáng	16CVH	A1-103	7	Sáng	4	2	

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Giảng viên	Lớp	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Ghi chú
164	3171102	Phong cách học tiếng Việt	02	3	Bùi Trọng Ngoãn	16CVH	B4-04	3	Chiều	6	3	
165	3172032	Văn học Anh – Đức	01	2	Nguyễn Phương Khánh	16CVH	A1-203	3	Chiều	9	2	
166	3172172	Văn học so sánh	01	2	Lê Đức Luận	16CVH	A1-203	4	Chiều	9	2	
167	3172292	Văn học Việt Nam sau 1975	01	2	Bùi Bích Hạnh	16CVH	A1-203	5	Sáng	1	2	
168	3172682	Từ Hán Việt	01	2	Nguyễn Hoàng Thân	16CVH	A1-203	3	Sáng	4	2	
169	3172912	Văn học Mỹ	01	2	Nguyễn Phương Khánh	16CVH	A1-203	5	Sáng	3	2	
170	3172932	Văn học và báo chí	01	2	Nguyễn Thanh Trường	16CVH	A1-203	6	Sáng	4	2	
171	3171152	Phương ngữ học	01	1	Trần Văn Sáng	16CVH+	A6-503	2	Sáng	4	2	
172	3171893	Văn hoá trang phục Việt Nam	01	2	Hoàng Thị Mai Sa	16CVHH	B3-405	4	Chiều	8	2	
173	3172773	Văn hoá Anh	01	2	Khoa Ngữ văn	16CVHH	B5-01	3	Sáng	1	2	
174	3172823	Văn hóa kinh doanh	01	2	Phạm Thị Tú Trinh	16CVHH	B4-05	2	Sáng	2	2	
175	3172863	Văn hoá Nhật Bản	01	2	Nguyễn Phương Khánh	16CVHH	B5-01	3	Sáng	3	2	
176	3172873	Văn hoá Pháp	01	2	Phạm Thị Thu Hương	16CVHH	B5-01	3	Chiều	6	2	
177	3172883	Văn hóa tộc người thiểu số Việt Nam	01	2	Trần Thị Mai An	16CVHH	B5-01	3	Chiều	9	2	
178	3181192	Văn hoá Chămpa	01	2	Hoàng Thị Mai Sa	16CVHH	B5-04	5	Sáng	4	2	
179	3190262	Địa danh học và địa danh Việt Nam	01	2	Trương Phước Minh	16CVHH	B5-01	4	Sáng	4	2	
180	3170073	Báo mạng điện tử	01	3	Đặng Hồng Cam Vũ	16CBC1	A6-402	2	Chiều	6	3	
181	3170863	Nghị luận báo chí	01	2	Khoa Ngữ văn	16CBC1	B3-405	5	Sáng	2	2	
182	3171102	Phong cách học tiếng Việt	03	3	Bùi Trọng Ngoãn	16CBC1	B3-401	6	Sáng	3	3	
183	3171333	Quan hệ công chúng và báo chí	01	2	Trần Thị Hòa	16CBC1	B4-04	2	Chiều	9	2	
184	3171403	Sản xuất chương trình phát thanh	01	2	Trần Thị Tuyết	16CBC1	A1-203	4	Sáng	4	2	
185	3172452	Các vùng văn hoá Việt Nam	01	2	Hoàng Thị Mai Sa	16CBC1	B3-105	6	Sáng	1	2	
186	3172483	Kiến tập nghiệp vụ	01	2	Khoa Ngữ văn	16CBC1	A5-304	6	Chiều	8	2	
187	3172503	Kỹ thuật quay và dựng phim	01	2	Trần Thị Tuyết	16CBC1	A5-404 (HT)	4	Sáng	2	2	
188	3173563	Sản xuất chương trình truyền hình	01	2	Tạ Tuấn Anh	16CBC1	A1-204	5	Sáng	4	2	
189	3170073	Báo mạng điện tử	02	3	Đặng Hồng Cam Vũ	16CBC2	A6-402	2	Sáng	1	3	
190	3170863	Nghị luận báo chí	02	2	Khoa Ngữ văn	16CBC2	B3-304	3	Chiều	6	2	
191	3171102	Phong cách học tiếng Việt	04	3	Bùi Trọng Ngoãn	16CBC2	B3-103	4	Sáng	3	3	
192	3171333	Quan hệ công chúng và báo chí	02	2	Trần Thị Hòa	16CBC2	B3-501	4	Sáng	1	2	
193	3171403	Sản xuất chương trình phát thanh	02	2	Trần Thị Tuyết	16CBC2	A1-103	3	Chiều	8	2	
194	3171533	Tham quan thực tế	02	1	Khoa bố trí	16CBC2						
195	3172452	Các vùng văn hoá Việt Nam	02	2	Hoàng Thị Mai Sa	16CBC2	B4-02	6	Sáng	3	2	
196	3172483	Kiến tập nghiệp vụ	02	2	Khoa Ngữ văn	16CBC2	B4-03	2	Sáng	4	2	
197	3172503	Kỹ thuật quay và dựng phim	02	2	Trần Thị Tuyết	16CBC2	B4-04	5	Chiều	6	2	
198	3173563	Sản xuất chương trình truyền hình	02	2	Tạ Tuấn Anh	16CBC2	A5-304	5	Chiều	8	2	
199	3030042	Thực tập sư phạm 1 (tại trường THSPVT)	08	3	Khoa bố trí	16SLS						

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Giảng viên	Lớp	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Ghi chú
200	3181393	Các cuộc cải cách ở châu Á thời cận- hiện đại	01	3	Khoa bố trí	16SLS						
201	3181403	Chủ nghĩa tư bản cận – hiện đại	01	3	Khoa bố trí	16SLS						
202	3181573	Phương pháp dạy học các môn xã hội	01	3	Khoa bố trí	16SLS						
203	3181583	Phương pháp dạy học lịch sử	01	3	Trương Trung Phương	16SLS	B3-505	5	Sáng	1	3	
204	3181603	Phương pháp nghiên cứu, biên soạn và giảng dạy Lịch sử địa phương	01	2	Nguyễn Duy Phương	16SLS	B5-01	5	Sáng	4	2	
205	3181653	Thực tế chuyên môn	01	2	Khoa bố trí	16SLS						
206	3171652	Tiếng Việt thực hành	01	2	Trịnh Quỳnh Đông Nghi	16CVNH	A5-302	4	Chiều	9	2	
207	3180292	Lịch pháp học	01	2	Lưu Trang	16CVNH	A1-102	4	Sáng	4	2	
208	3180722	Thanh toán quốc tế	01	2	Ngô Thị Hường	16CVNH	B4-06	2	Chiều	9	2	
209	3180743	Thị trường du lịch	01	2	Tăng Chánh Tín	16CVNH	B3-301	2	Sáng	4	2	
210	3181053	Thực tế các điểm văn hoá, du lịch 2	01	2	Khoa bố trí	16CVNH						
211	3181112	Kinh tế du lịch	01	2	Ngô Thị Hường	16CVNH	B3-101	7	Chiều	9	2	
212	3181152	Marketing du lịch	01	2	Ngô Thị Hường	16CVNH	B3-101	6	Sáng	4	2	
213	3181162	Phong tục, tập quán và lễ hội Việt Nam	01	2	Lê Thị Thu Hiền	16CVNH	B4-06	5	Sáng	1	2	
214	3181182	Tổng quan ngành lưu trú	01	2	Lê Thị Thu Hiền	16CVNH	B4-06	5	Sáng	3	2	
215	3191682	Địa danh Việt Nam	01	2	Trương Phước Minh	16CVNH	B3-301	3	Chiều	9	2	
216	3201362	Nghệ thuật giao tiếp trong kinh doanh du lịch	01	2	Hồ Thị Thuý Hằng	16CVNH	B3-101	7	Sáng	4	2	
217	3030042	Thực tập sư phạm 1 (tại trường THSPVT)	09	3	Khoa bố trí	16SDL						
218	31910832	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học địa lý	01	2	Nguyễn Thị Diệu	16SDL	B5-03	5	Sáng	1	2	
219	3191983	Địa lý địa phương	01	2	Trần Thị Ân	16SDL	B3-205	3	Chiều	6	2	
220	3191993	Địa lý kinh tế xã hội thế giới 2	01	3	Nguyễn Thị Hồng	16SDL	B3-403	4	Chiều	6	3	
221	3192013	Địa lý kinh tế xã hội Việt Nam 2 (Ngành-Vùng)	01	3	Nguyễn Đặng Thảo Nguyên	16SDL	B5-05	2	Chiều	6	3	
222	3192103	Phân tích chương trình địa lý (Phát triển CTGD)	01	3	Nguyễn Văn Thái	16SDL	B3-204	3	Sáng	1	3	
223	3192113	Phương pháp dạy học địa lý ở trường phổ thông	01	3	Đậu Thị Hòa	16SDL	B3-403	6	Chiều	6	3	
224	3192133	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học giáo dục (Địa lý)	01	2	Đậu Thị Hòa	16SDL	A1-101	6	Chiều	9	2	
225	3192143	Thực địa địa lý kinh tế - xã hội	01	2	Khoa bố trí	16SDL						
226	3172672	Tiếp xúc văn hoá Đông - Tây ở Việt Nam	01	2	Phạm Thị Thu Hương	16CDDL	A1-203	2	Chiều	8	2	
227	3181123	Hệ thống bảo tàng và di tích ở Việt Nam	01	2	Trần Thị Mai An	16CDDL	B3-203	6	Sáng	1	2	
228	3190642	Giáo dục môi trường (MT)	01	2	Nguyễn Thị Kim Thoa	16CDDL	B3-401	6	Chiều	9	2	
229	3191193	Địa lý du lịch thế giới	01	2	Trương Phước Minh	16CDDL	A6-403	5	Sáng	1	2	
230	3191232	Địa lý kinh tế - xã hội thế giới 2	01	2	Nguyễn Thị Hồng	16CDDL	B3-203	3	Chiều	9	2	
231	3191253	Địa lý kinh tế-xã hội Việt Nam 2	01	2	Nguyễn Đặng Thảo Nguyên	16CDDL	A1-203	3	Chiều	6	2	
232	3191603	Thiết kế và điều hành chương trình du lịch	01	2	Phạm Thị Minh Chính	16CDDL	A5-304	4	Chiều	7	2	
233	3191823	Thực tế chuyên môn 2	01	2	Khoa bố trí	16CDDL						

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Giảng viên	Lớp	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Ghi chú
234	3191862	Du lịch sinh thái	01	2	Nguyễn Thanh Tường	16CDDL	A5-404 (HT)	7	Sáng	1	2	
235	3191912	Tuyển điểm du lịch Việt Nam	01	2	Phạm Thị Minh Chính	16CDDL	B3-203	4	Chiều	9	2	
236	3030062	Thực tập tốt nghiệp 1 (tại trường THPT)	01	1	Khoa bố trí	16CTL						
237	3200292	Tâm bệnh học	01	2	Lâm Tử Trung	16CTL	B4-03	3	Chiều	9	2	
238	3200513	Tâm lý học quản lý	01	3	Lê Quang Sơn	16CTL	A1-101	5	Sáng	1	3	
239	3200533	Tâm lý học sáng tạo	01	2	Hồ Thị Thuý Hằng	16CTL	B4-03	4	Sáng	4	2	
240	3200613	Thực hành chẩn đoán tâm lý	01	2	Lê Mỹ Dung	16CTL	B4-03	5	Sáng	4	2	
241	3200633	Thực hành tâm bệnh học	01	2	Lâm Tử Trung	16CTL	B3-404	6	Sáng	4	2	
242	3201263	Lý luận giáo dục	01	3	Lê Thị Hằng	16CTL	B3-203	2	Sáng	1	3	
243	3201282	Thực hành giáo dục kỹ năng sống	01	2	Lê Thị Duyên	16CTL	B3-501	5	Chiều	9	2	
244	3201613	Thực hành phương pháp nghiên cứu tâm lý học	01	2	Lê Mỹ Dung	16CTL	B3-501	7	Sáng	4	2	
245	3201933	Tâm lý học tham vấn	01	3	Nguyễn Thị Trâm Anh	16CTL	B3-103	7	Sáng	1	3	
246	3201153	Thực hành công tác xã hội 3 (Thực hành Phát triển cộng đồng)	01	4	Hà Văn Hoàng	16CTXH	B5-05	4	Chiều	6	4	
247	3201232	Giáo dục kỹ năng sống	01	3	Lê Thị Duyên	16CTXH	B5-02	3	Chiều	6	3	
248	3201533	Tổ chức và phát triển cộng đồng	01	3	Khoa bố trí	16CTXH						
249	3201643	Xây dựng và quản lý dự án	01	3	Khoa bố trí	16CTXH						
250	3201733	Công tác xã hội với người nghèo	01	3	Trịnh Thị Nguyệt	16CTXH	B3-304	5	Chiều	6	3	
251	3201743	Công tác xã hội với người nghiện ma túy, mại dâm, HIV/AIDS	01	3	Lê Thị Lâm	16CTXH	A6-403	6	Sáng	1	3	
252	3201883	Sức khỏe cộng đồng	01	3	Bùi Thị Thanh Diệu	16CTXH	A6-403	6	Chiều	6	3	
253	3030042	Thực tập sư phạm 1 (tại trường THPTVT)	11	3	Khoa bố trí	16STH						
254	3220843	Cơ sở Tự nhiên - Xã hội 2 và phương pháp dạy học ở tiểu học	01	3	Trần Thị Kim Cúc	16STH	B3-503	4	Chiều	6	3	
255	3221203	Thực hành vận dụng phương pháp dạy học Toán ở tiểu học (2)	01	3	Nguyễn Nam Hải	16STH	B3-503	4	Sáng	1	3	
256	3221213	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở tiểu học	01	2	Hoàng Nam Hải	16STH	B4-06	3	Chiều	9	2	
257	3221243	Phương pháp giáo dục đạo đức ở tiểu học	01	2	Nguyễn Phan Lâm Quyên	16STH	A5-404B	3	Sáng	3	2	
258	3221243	Phương pháp giáo dục đạo đức ở tiểu học	01	2	Nguyễn Phan Lâm Quyên	16STH					3	
259	3221263	Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học (2)	01	4	Trần Thị Kim Cúc	16STH	B3-503	5	Chiều	6	4	
260	3221313	Rèn luyện kỹ năng sư phạm tiểu học 3	01	2	Nguyễn Phan Lâm Quyên	16STH	A5-404B	3	Sáng	1	2	
261	3030042	Thực tập sư phạm 1 (tại trường THPTVT)	12	3	Khoa bố trí	16SMN						
262	3230393	Phương pháp giáo dục âm nhạc	01	3	Tôn Nữ Diệu Hằng	16SMN	B3-101	3	Sáng	1	3	
263	3230413	Phương pháp hình thành biểu tượng toán học sơ đẳng cho trẻ MN	01	3	Nguyễn Thị Triều Tiên	16SMN	B3-101	6	Sáng	1	3	

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Giảng viên	Lớp	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Ghi chú
264	3230433	Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình	01	3	Mai Thị Cẩm Nhung	16SMN	B3-101	6	Chiều	6	3	
265	3230943	Phương pháp cho trẻ làm quen tác phẩm văn học	01	3	Nguyễn Thị Diệu Hà	16SMN	B3-101	7	Sáng	1	3	
266	3231083	Giáo dục môi trường cho trẻ mầm non	01	2	Trần Hồ Uyên	16SMN	A6-503	4	Chiều	6	2	
267	3231173	Phát triển tính tích cực vận động cho trẻ mầm non	01	3	Phan Thị Nga	16SMN	B3-301	3	Chiều	6	3	
268	3231263	Phương pháp chăm sóc và vệ sinh trẻ em	01	3	Mai Thị Cẩm Nhung	16SMN	B3-301	4	Sáng	1	3	

Ghi chú

- Các mốc thời gian đi thực tập, thực tế thiên nhiên, kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ, nghỉ tết, đi học Giáo dục Quốc phòng theo kế hoạch năm học 2018-2019. Riêng kế hoạch năm học các Lớp 18CBCC, 18CTLG có thay đổi (theo kế hoạch của Khối tự nhiên Chất lượng cao khóa 2018).
- Đối với các học phần thỉnh giảng, mời giảng: các Khoa lập tờ trình (kèm hồ sơ mời giảng theo quy định 2823/QĐ-ĐHĐN) gửi về phòng Đào tạo trước ngày 07/01/2019 để tổng hợp và trình Lãnh đạo Trường duyệt mới được thực hiện và thanh toán giờ giảng.
- Riêng các học phần Ngoại ngữ, GDTC, Nguyên lý Mác-Lênin, Tư tưởng HCM, Đường lối Đảng Cộng Sản Việt Nam, Tin học Đại cương (Tin học CN1) có thời khóa biểu riêng.

Đà Nẵng, ngày 02 tháng 01 năm 2019

TL. HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG PHÒNG ĐÀO TẠO



TS. PHAN ĐỨC TUẤN